

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ**

Mã hồ sơ:.....



Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh: Giáo sư ☐; Phó giáo sư ☒
Đối tượng: Giảng viên ☒; Giảng viên thỉnh giảng ☐
Ngành: Khoa học Trái đất-Mỏ; Chuyên ngành: Địa chất môi trường

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. **Họ và tên người đăng ký:** NGUYỄN THỊ HOÀNG HÀ

2. **Ngày tháng năm sinh:** 15/3/1982; Nam ☐; Nữ ☒; Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không

3. **Đảng viên Đảng CSVN:** ☒

4. **Quê quán:** xã Yên Nam, huyện Duy Tiên, tỉnh Hà Nam

5. **Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú:** Chung cư 17 tầng Phùng Khoang, phường Trung Văn, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội

6. **Địa chỉ liên hệ:** Nguyễn Thị Hoàng Hà, Bộ môn Địa chất Môi trường, Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Số 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.

Điện thoại di động: (+84) 968046008

E-mail: hoangha.nt@vnu.edu.vn / hoanghantvnu@gmail.com

7. **Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):**

- Từ năm 2011 đến nay: Cán bộ giảng dạy tại Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
- Chức vụ hiện nay: Phó trưởng Bộ môn Địa chất Môi trường, Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên
- Chức vụ cao nhất đã qua:
- Cơ quan công tác hiện nay (khoa, phòng, ban; trường, viện; thuộc Bộ):
Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội;
Địa chỉ cơ quan: Số 334, Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội.
Điện thoại cơ quan: 02438584615; Địa chỉ E-mail: hus@vnu.edu.vn -
admin@hus.edu.vn; Fax: (84) 0243-8583061.

8. **Đã nghỉ hưu từ tháng.....năm.....**

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có):

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng Đại học ngày 23 tháng 6 năm 2004, ngành: Địa chất, Hệ đào tạo tài năng
Nơi cấp bằng Đại học (trường, nước): Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Việt Nam.
- Được cấp bằng Thạc sĩ ngày 24 tháng 3 năm 2009, ngành: Địa hóa môi trường
Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): Trường Đại học Ehime, Nhật Bản
- Được cấp bằng Tiến sĩ ngày 24 tháng 3 năm 2011, ngành: Địa hóa môi trường
Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Ehime, Nhật Bản

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận đạt tiêu chuẩn chức danh..... tại HĐGS cơ sở....

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh Phó giáo sư tại HĐGS ngành, liên ngành:

Khoa học Trái đất – Mỏ

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Địa hóa sinh thái
- Công nghệ địa môi trường xử lý ô nhiễm
- Sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn 08 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sĩ
- Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Nhà nước
- Đã hoàn thành 02 đề tài NCKH cấp cơ sở
- Đã công bố 57 bài báo khoa học, trong đó có 19 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (ISI/Scopus)
- Số lượng sách/chương sách đã xuất bản: 03, trong đó có 03 sách/chương sách thuộc nhà xuất bản có uy tín

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất (sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ):

1. Mai Trong Nhan, Le Thi Thu Hien, **Nguyen Thi Hoang Ha**, Nguyen Thi Hong Hue, Tran Dang Quy, 2014. An integrated and quantitative vulnerability assessment for proactive hazard response and sustainability: a case study on the Chan May-Lang Co Gulf area, Central Vietnam. Sustainability Science 9(3), 399–409 (SCIE, IF = 3.119. <https://doi.org/10.1007/s11625-013-0221-9>)
2. Bui Thi Kim Anh, **Nguyen Thi Hoang Ha**, Luu Thai Danh, Vo Van Minh, Dang Dinh Kim, 2017. Phytoremediation applications for metal-contaminated soils using terrestrial plants in Vietnam. In “Phytoremediation: Management of

- Environmental Contaminants, Volume 5” (Ed. A.A. Ansari, S.S. Gill, R.Gill, G.R. Lanza, L. Newman).Springer, pages 157–182, ISBN: 978-3-319-52381-1.
3. Anh T.K. Bui, **Ha T.H. Nguyen**, Minh N. Nguyen, Tuyet-Hanh T. Tran, Toan V. Vu, Chuyen H. Nguyen, Heather L. Reynolds, 2016. Accumulation and potential health risks of cadmium, lead and arsenic in vegetables grown near mining sites in Northern Vietnam. Environmental Monitoring and Assessment 188, 525-536 (SCIE, IF = 1.687). <https://doi.org/10.1007/s10661-016-5535-5>
 4. **Ha T.H. Nguyen**, Bien Q. Nguyen, Thuy T. Duong, Anh T.K. Bui, Hang T.A. Nguyen, Ha T. Cao, Nhuan T. Mai, Khai M. Nguyen, Thuy T. Pham, Kyoung-Woong Kim, 2009. Pilot scale removal of arsenic and heavy metals from mining wastewater using adsorption combined with constructed wetland. Minerals 9, 379 (SCIE, IF = 2.250). <https://doi.org/10.3390/min9060379>
 5. **Nguyen Thi Hoang Ha**, Nguyen Thi Ha, Tran Thi Huyen Nga, Nguyen Ngoc Minh, Bui Thi Kim Anh, Nguyen Thi An Hang, Nguyen Anh Duc, Mai Trong Nhuan, Kyoung-Woong Kim, 2009. Uptake of arsenic and heavy metals by native plants growing near Nui Phao multi-metal mine, northern Vietnam. Applied Geochemistry 108, 104368 (SCI, IF = 2.894). <https://doi.org/10.1016/j.apgeochem.2019.104368>

13. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Gương mặt trẻ tiêu biểu cấp ĐHQGHN năm 2014

14. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, thời hạn hiệu lực từ ... đến ...): Không

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SU/ PHÓ GIÁO SU

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Bản thân tôi tự đánh giá theo tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo giảng dạy tại trường Đại học được quy định tại Điều 70, 72, 77 Luật Giáo dục Việt Nam năm 2005 và Điều 55 Luật Giáo dục Đại học năm 2013 như sau:

1.1. Tiêu chuẩn:

1. Tư cách, phẩm chất đạo đức và tư tưởng tốt, luôn sống hòa đồng và biết chia sẻ, giúp đỡ mọi người xung quanh;
2. Đủ sức khỏe theo yêu cầu nghề nghiệp;
3. Có lý lịch bản thân rõ ràng, lập trường và lý tưởng sống vững vàng và lành mạnh;
4. Bản thân đã được đào tạo bài bản, đạt trình độ chuẩn về chuyên môn nghiệp vụ.

1.2. Nhiệm vụ:

1. Giảng dạy theo mục tiêu, nguyên lý giáo dục, đáp ứng đầy đủ và có chất lượng các chương trình giáo dục đại học và sau đại học được phân công và giao nhiệm vụ;

2. Thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân, các quy định của pháp luật, điều lệ Đảng và nội quy, quy định của nhà trường, nơi đang công tác;
3. Giữ gìn phẩm chất, uy tín và danh dự của nhà giáo, luôn tôn trọng nhân cách của người học, đối xử công bằng với người học, bảo vệ các quyền, lợi ích chính đáng của người học;
4. Thường xuyên học tập, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, rèn luyện trau dồi kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, đổi mới phương pháp giảng dạy, nêu gương tốt cho người học;
5. Nghiên cứu, phát triển ứng dụng khoa học và chuyển giao công nghệ, đảm bảo chất lượng đào tạo;
6. Tham gia đầy đủ các công tác Đảng, đoàn thể và các công tác khác;
7. Hoàn thành các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số: 8 năm

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SDH	
1	2013-2014			70	100	150	0	150/320
2	2014-2015			46.7	125	255	0	255/426,7
3	2015-2016			23.3	125	165	135	300/448,3
3 năm học cuối								
4	2016-2017			70	125	165	135	300/495
5	2017-2018			210	75	165	135	300/585
6	2018-2019			70	100	144	135	279/449

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: Tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:

- Bảo vệ luận văn ThS ☒; Tại nước: Nhật Bản năm 2009

- Bảo vệ luận án TS ☒; Tại nước: Nhật Bản năm 2011

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:số bằng:....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

d) Đối tượng khác ☐; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS:

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ ... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Thị Duyên		X	X		2013-2014	Trường ĐHKHTN	2015
2	Hoàng Thị Hà		X	X		2014-2015	Trường ĐHKHTN	2016
3	Nguyễn Đức Trung		X		X	2015-2016	Trường ĐHKHTN	2017
4	Lê Anh Tuấn		X	X		2016-2017	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	2017
5	Nguyễn Thị Hải		X	X		2016-2017	Trường ĐHKHTN	2018
6	Đặng Ngọc Thắng		X	X		2016-2017	Trường ĐHKHTN	2018
7	Đỗ Đức Dũng		X	X		2017-2018	Khoa Các Khoa học Liên ngành, ĐHQGHN	2018
8	Nguyễn Quốc Biên		X	X		2017-2018	Trường ĐHKHTN	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học:

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; Đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên sách	Loại sách	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết một mình hoặc chủ biên, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
I	Giai đoạn trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
II	Giai đoạn sau khi bảo vệ học vị tiến sĩ					
1	Bách khoa thư Địa chất	TK	NXB Đại học Quốc gia, 2016	116 tác giả cho toàn bộ sách 3 tác giả cho mục từ	Biên soạn mục từ “Địa hóa môi trường” (trang 394-403)	288/DT-KHTN
2	Mô hình đô thị có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu	CK	NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, 2016	7	Biên soạn Chương 3 (trang 109-150)	
3	Phytoremediation: Management of Environmental Contaminants, Volume 5	CK	Springer, 2017	60 tác giả cho toàn bộ sách 5 tác giả cho chương 6	Biên soạn Chương sách “Phytoremediation applications for metal-contaminated soils using terrestrial plants in Vietnam” (trang 157–182)	

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo, TK: sách tham khảo

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS): 01 (Chương sách).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu:

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu, đề xuất mô hình nông thôn bền vững, lấy ví dụ xã Giao Long (Giao Thủy, Nam Định) (ĐT)	CN	Trung tâm Hỗ trợ Nghiên cứu Châu Á (ARC), Đại học Quốc gia Hà Nội	2012	24/12/2013
2	Nghiên cứu ứng dụng thiết bị phân tích xách tay PVD 6000 trong xác định hàm lượng kim loại nặng ngoài hiện trường (ĐT)	CN	TN-12-37; Trường Đại học Khoa học Tự nhiên	2012-2014	09/5/2014
3	Nghiên cứu, áp dụng công nghệ tích hợp địa môi trường - địa sinh thái nhằm ngăn ngừa, xử lý ô nhiễm môi trường nước tại một số điểm ở các lưu vực sông vùng Tây Bắc (ĐT)	CN	KHCN-TB.02C/13-18; Nhà nước	2014-2016	25/8/2017

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS).

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
I. Giai đoạn trước khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
I.1. Bài báo ISI/Scopus								
1.	The potential of <i>Eleocharis acicularis</i> for phytoremediation : case study at an abandoned mine site	5	Clean-soil, air, water	SCIE, IF=1.412	43	37/3	203-208	2009
2.	Phytoremediation of Sb, As, Cu, and Zn from contaminated water by the aquatic macrophyte <i>Eleocharis acicularis</i>	3	Clean-soil, air, water	SCIE, IF=1.412	44	37/9	720-725	2009
3.	Uptake of metals and metalloids by plants growing in a lead-zinc mine area, Northern Vietnam	4	Journal of Hazardous Materials	SCI, IF=4.173	66	186	1384-1391	2011
4.	Phytoremediation of heavy metal-contaminated water and sediment by aquatic macrophyte <i>Eleocharis acicularis</i>	5	Clean-soil, air, water	SCIE, IF=2.177	100	39/8	735-741	2011
5.	Accumulation of Indium and other	3	Bioresource Technology	SCI, IF=4.98	70	102	2228-2234	2011

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	heavy metals by <i>Eleocharis acicularis</i> : an option for phytoremediation and phytomining							
I.2. Bài báo quốc tế khác								
6.	Metal accumulation in wild plants growing at an abandoned mine site in Hokkaido, Japan	7	Geo-Pollution Science, Medical Geology and Urban Geology (Japan)			6/3-4	35-42	2010
I.3. Bài báo trong nước								
7.	Đặc điểm địa hóa - khoáng vật các nguyên tố quý - hiếm trong các kiểu quặng đồng Tây Bắc Việt Nam	2	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất			26/4	319-324	2004
8.	Đặc điểm khoáng vật và điều kiện thành tạo các tụ khoáng sulfur đồng – đa kim vùng Hòa Bình và lân cận	2	Tạp chí địa chất			A/29 1	38-44	2005
I.4. Báo cáo khoa học								
9.	Assessment of Vietnam coastal zone vulnerability for sustainable	5	Proceedings of the international workshop “Hanoi				214-221	2005

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	development (Case study: Phan Thiet – Ho Tram)		Geoengineering 2005”, Hanoi, Vietnam					
10.	Integrated assessment of risk level caused by hazards in the coastal zone of Vietnam (Case study: Cam Ranh – Phan Ri coastal zone)	3	Proceedings of the international workshop “Hanoi Geoengineering 2005”, Hanoi, Vietnam				196-202	2005
II Giai đoạn sau khi bảo vệ luận án tiến sĩ								
II.1. Bài báo ISI/Scopus								
11.	An integrated and quantitative vulnerability assessment for proactive hazard response and sustainability: a case study on the Chan May-Lang Co Gulf area, Central Vietnam	5	Sustainability Science	SCIE, IF=3.119	3	9/3	399-409	2014
12.	Accumulation and potential health risks of cadmium, lead and arsenic in vegetables grown near mining sites in Northern Vietnam	7	Environmental Monitoring and Assessment	SCIE, IF=1.687	19	188	525-536	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
13.	The influence of sodium silicate on removal of heavy metals by iron mine tailing	11	ARPN Journal of Engineering and Applied Sciences	Scopus		11/2 1	12555-12560	2016
14.	A review on the geoenvironmental and geoecological integrated technology for environmental remediation in Vietnam: approaches, contributions, challenges and perspectives	4	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus		71	01201-2	2017
15.	The removal of heavy metals by iron mine drainage sludge and <i>Phragmites australis</i>	2	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus		71	01202-2	2017
16.	Field survey and comparative study of <i>Pteris vittata</i> and <i>Pityrogramma calomelanos</i> grown on arsenic contaminated lands with different soil pH	8	Bulletin of Environmental Contamination and Toxicology	SCI, IF=1.480		100/5	720-726	2018
17.	Water quality in	4	IOP	Scopus		266	01200	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Thanh Luong rice vermicelli and fresh noodle craft village, Thanh Oai district, Hanoi, Vietnam		Conference Series: Earth and Environmental Science				9	
18.	Sustainability of traditional vermicelli production in Minh Hong village, Ba Vi district, Hanoi, Vietnam	3	IOP Conference Series: Earth and Environmental Science	Scopus		266	012015	2019
19.	Adsorption of arsenic and heavy metals from solutions by unmodified iron-ore sludge	4	Applied Sciences	SCIE, IF=2.217		9	619	2019
20.	Accumulation of arsenic and heavy metals in native and cultivated plant species in a lead recycling area in Vietnam	4	Minerals	SCIE, IF=2.250		9	132	2019
21.	Effect of dissolved silicon on the removal of heavy metals from aqueous solution by aquatic macrophyte	5	Water	SCIE, IF=2.524		11	940	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	<i>Eleocharis acicularis</i>							
22.	Pilot scale removal of arsenic and heavy metals from mining wastewater using adsorption combined with constructed wetland	10	Minerals	SCIE, IF=2.250		9	379	2019
23.	Field demonstration of solar-powered electrocoagulation water treatment system for purifying groundwater contaminated by both total coliforms and arsenic https://doi.org/10.1080/09593330.2019.1629634	6	Environmental Technology	SCI, IF=1.666				2019
24.	Uptake of arsenic and heavy metals by native plants growing near Nui Phao multi-metal mine, northern Vietnam	9	Applied Geochemistry	SCI, IF=2.894		108	104368	2019
II.2.	Bài báo quốc tế khác							

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
25.	Sorption of heavy metals by laterite from Vinh Phuc and Hanoi, Vietnam	3	Journal of Vietnamese Environment			8/1-5	235-239	2016
26.	Removal of arsenic from contaminated groundwater using laterite, sand and ash: a case study in Son Dong commune, Hoai Duc district, Ha Noi	3	Journal of Vietnamese Environment			9/1-5	223-227	2018
II.3. Bài báo trong nước								
27.	Accumulation of plant opal and trace elements within <i>Eleocharis acicularis</i> : an approach for phytoremediation	3	VNU Journal of Science, Earth Sciences			27/1 S	44-51	2011
28.	A study on characteristics and mitigation of hazards in Vietnam coastal zone for sustainable development	4	VNU Journal of Science, Earth Sciences			27/1 S	86-97	2011
29.	Integrated vulnerability assessment of natural resources	5	VNU Journal of Science, Earth Sciences			27/1 S	114-124	2011

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	and environment for sustainable development of Vietnam coastal zone							
30.	An application of Satoyama principles for a nature-harmonious society in Giao Long commune (Nam Dinh Province)	2	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			50/3 D	894-900	2012
31.	Hiện trạng ô nhiễm kim loại nặng trong nước mặt và trầm tích làng nghề Triều Khúc – Thanh Trì – Hà Nội	3	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			50/3 E	1279-1286	2012
32.	Accumulation of trace elements by dwarf hair grass (<i>Eleocharis acicularis</i>): from laboratory to field experiment	3	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			17/1	83-88	2012
33.	Đánh giá địa chất môi trường vùng biển Quảng Nam-Khánh Hòa từ 60-100m nước phục vụ sử dụng bền vững tài	10	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			30/2 S	60-69	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	nguyên và bảo vệ môi trường							
34.	Các mô hình đô thị ven biển thích ứng với biến đổi khí hậu: kinh nghiệm quốc tế và áp dụng cho Việt Nam	11	Tạp chí Khoa học Đại học Quốc gia Hà Nội: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			30/2 S	222-234	2014
35.	Simultaneous removal of some heavy metals and arsenic from aqueous solutions by <i>Phragmites australis</i>	2	Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam			54/2 A	259-264	2016
36.	Đánh giá khả năng xử lý kim loại nặng trong nước sử dụng vật liệu chế tạo từ bùn thải mỏ chế biến sắt	8	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			32/1 S	45-52	2016
37.	Nghiên cứu khả năng hấp phụ kim loại nặng và Asen của laterit đá ong huyện Tam Dương, tỉnh Vĩnh Phúc	5	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			32/1 S	321-326	2016
38.	Đánh giá khả năng xử lý asen trong đất của một số loài thực vật bản địa mọc xung	3	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và			32/2 S	1-8	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	bản địa mọc xung quanh khu mỏ chì kẽm Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn		nhiên và Công nghệ					
39.	Đánh giá khả năng xử lý đồng thời As, Cd và Pb trong điều kiện lọc qua hạt vật liệu chế tạo từ bùn thải mỏ sắt Bản Cuôn, tỉnh Bắc Kạn	3	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Khoa học Tự nhiên và Công nghệ			32/2 S	198-205	2016
40.	Đánh giá tài nguyên đất và nước xã Na U, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên phục vụ xây dựng mô hình phát triển bền vững tích hợp 3E+1	12	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường			34/3	71-85	2018
41.	Simultaneous removal of heavy metals from aqueous solutions by <i>Equisetum diffusum</i> D. Don	2	Tạp chí Các Khoa học về Trái đất			41/2	130-137	2019
42.	Đánh giá rủi ro sức khỏe từ nguồn asen trong nước ngầm ở huyện Phú Xuyên và Hoài Đức, Hà	4	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			24/4 A	71-75	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Nội							
43.	Simultaneous removal of arsenic and heavy metals from aqueous solutions by <i>Pteris vittata</i> L.	2	Tạp chí phân tích Hóa, Lý và Sinh học			24/4 B	177-183	2019
II.4. Báo cáo khoa học								
44.	Forecasting vulnerability of natural resources and environment to 0.5m sea level rise for proactive hazard respond of Vietnam coastal zone	5	Proceedings of Hanoi Geoengineering 2013, October 17-19, Hanoi, Vietnam				155-162	2013
45.	Accumulation of Mn, Cu and Zn by <i>Jatropha curcas</i> L. growing on Ba Vi and Huong Hoa sites	4	Proceedings of Hanoi Geoengineering 2013, October 17-19, Hanoi, Vietnam				175-179	2013
46.	Natural resource sustainable use for proactive response to natural disasters in the context of climate change in Vietnam: a case study of Ban Diu and Tan Nam	11	Proceedings of 13th International Symposium on Mineral Exploration: Toward Sustainable Society with Natural				155-162	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	communes, Ha Giang province		Resources – Frontiers in Earth Resources Technologies and Environmental Conservation, 2014, Hanoi, Vietnam					
47.	Towards proactive responses to disasters and sustainability of coastal city in the context of climate change: the case of Da Nang, Central Vietnam	7	Proceedings of International Conference of Transdisciplinary Research on Environmental Problem in Southeastern Asia 2014, Makassar, Indonesia				1-7	2014
48.	Vulnerability assessment of landslide to human travelling along the national road No.6, northern Vietnam	8	Proceedings proof International Conference of Transdisciplinary Research on Environmental Problem in Southeastern Asia 2014,				53-57	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			Makassar, Indonesia					
49.	Selection of natural materials for treatment of wastewater contaminated with heavy metals from mining and mineral processing in Northern Vietnam	5	Proceeding of International Symposium Hanoi Geoengineering 2016, October 21-22, Hanoi, Vietnam				114-119	2016
50.	Sustainable use of natural resources in coastal communes of Kim Son district, Ninh Binh province	4	Proceeding of International Symposium Hanoi Geoengineering 2016, October 21-22, Hanoi, Vietnam				149-152	2016
51.	Fixed bed column sorption of heavy metals on modified iron mine drainage sludge, Bac Kan Province	10	Proceeding of International Symposium Hanoi Geoengineering 2016, October 21-22, Hanoi, Vietnam				157-161	2016
52.	Influence of heating temperature on	4	Proceeding of International Symposium				236-240	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	removal of heavy metals from water solutions by iron mine drainage sludge		Hanoi Geoengineering 2016, October 21-22, Hanoi, Vietnam					
53.	Sorption of heavy metals by bentonite in Co Dinh area, Thanh Hoa Province	4	Proceeding of International Conference on Sustainable Groundwater Development 2017, Hanoi, Vietnam				281-289	2017
54.	Accumulation of arsenic and multiple heavy metals in <i>Pteris vittata</i> L. and its utilization potential for phytoremediation and phytomining	2	Proceeding of International Conference on Sustainable Groundwater Development 2017, Hanoi, Vietnam				290-302	2017
55.	Sustainable use of water resource in Suoi Hai Lake, Ba Vi District, Hanoi	3	Vietnam-Japan Science and Technology Symposium-Towards Sustainable Development Proceedings, Hanoi, Vietnam				76-80	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
56.	Nghiên cứu mô hình phát triển bền vững tích hợp sinh kế - môi trường - hệ sinh thái ứng phó thông minh với biến đổi khí hậu cho khu vực miền núi tây bắc, lấy ví dụ xã Lóng Sập, huyện Mộc Châu, tỉnh Sơn La	7	Đa dạng sinh học và Biến đổi khí hậu, 2017, Hà Nội, Việt Nam				307-319	2019
57.	Mô hình sử dụng bền vững tài nguyên rừng ở khu vực biên giới Việt - Lào tây bắc trong bối cảnh biến đổi khí hậu, lấy ví dụ xã Na Ủ, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên	10	Đa dạng sinh học và Biến đổi khí hậu, 2017, Hà Nội, Việt Nam				330-342	2019

Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được cấp bằng TS: 14

7.2. Bằng phát minh, sáng chế

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
1				
2				
...				

Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
1				
2				
...				

Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS:

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

Ứng viên đã tham gia xây dựng, phát triển các chương trình sau:

Bậc đại học: “Địa chất”, “Kỹ thuật địa chất”, “Quản lý Tài nguyên và Môi trường” tại Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên;

Bậc thạc sĩ: “Địa chất môi trường” tại Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên và “Khoa học bền vững” tại Khoa Các khoa học liên ngành, Đại học Quốc gia Hà Nội.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

1. Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
2. Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
3. Công trình khoa học đã công bố: ☐
4. Chủ nhiệm nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
5. Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

Người đăng ký



Nguyễn Thị Hoàng Hà

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung “Thông tin cá nhân” ứng viên đã kê khai:

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội xác nhận nội dung “Thông tin cá nhân” của TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà kê khai là chính xác.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

Trường Đại học Khoa học Tự nhiên – Đại học Quốc gia Hà Nội xác nhận TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà là giảng viên cơ hữu thuộc Khoa Địa chất từ tháng 5/2011 đến nay. Trong quá trình công tác, TS. Nguyễn Thị Hoàng Hà luôn hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 28 tháng 6 năm 2019

THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN

(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Nguyễn Văn Nội*